

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP NHA TRANG
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC LONG 2**

KẾ HOẠCH

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 , TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

Phước Long, tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯỚC LONG 2
GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

MỞ ĐẦU

Tháng 7 năm 2003, Trường tiểu học Phước Long 2 được thành lập trên cơ sở là sự hợp nhất 8 lớp thuộc điểm chính (Bát Nhã) của trường tiểu học Phước Trường với 5 lớp thuộc điểm phụ Phước Thái của Trường tiểu học Phước Long 2. Hiện nay trường có 2 điểm, điểm chính nằm ở 22/4 Đường Phước Long và điểm Bát Nhã nằm ở Đường Đông Phước.

Qua 17 năm xây dựng và trưởng thành, Trường Tiểu học Phước Long 2 từng bước có sự phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục, trở thành một địa chỉ giáo dục có uy tín. Từ một ngôi trường ban đầu với cơ sở vật chất thiếu thốn, thiết bị dạy học hầu như không có gì, chất lượng giáo dục còn rất khiêm tốn, đến nay trường đã dần dần trang bị các trang thiết bị dạy học khá đầy đủ, đáp ứng khá tốt điều kiện dạy - học và các hoạt động giáo dục của giáo viên, học sinh. Trong những năm vừa qua trường Tiểu học Phước Long 2 đã và đang chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc đổi mới cùng đất nước với nhiều thử thách, khó khăn nhưng cũng có nhiều thuận lợi. Liên tục 5 năm đạt trường tiên tiến. Ba năm liền kề đều đạt 100% giáo viên tham gia giáo viên giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi đạt giải cấp thành phố. Chất lượng học sinh được nâng cao và đi sâu vào thực chất. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững ngày càng trưởng thành, đã đang và sẽ trở thành một nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của nhân dân trên địa bàn phường Phước Long.

Hiện nay, nhà trường quyết tâm phấn đấu nâng dần chất lượng giáo dục ở mức độ cao và bền vững. Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn

2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển nhà trường, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng và hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của trường tiểu học Phước Long 2 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông.

PHẦN 1

CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

I. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2020;

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Thông tư 14/2018/-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông cơ sở;

Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ sở giáo dục công lập;

Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục;

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 2799/QĐ- UBND ngày 22 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc Ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Nha Trang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Phước Long lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Công văn số 688/KH-GDĐT ngày 09/7/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang về Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1111/GDĐT-HC ngày 21/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Nha Trang về việc triển khai xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Trường tiểu học Phước Long 2 xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

I. Cơ sở thực tiễn

1. Phân tích bối cảnh và thực trạng của nhà trường

1.1. Khái quát tình hình kinh tế-xã hội của phường Phước Long

1.1.1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục

Phường Phước Long có địa bàn rộng, với diện tích đất 435,5 ha, được chia thành 24 tổ dân phố, hiện nay có đến 8 dự án đang được triển khai. Dân số tăng nhanh, có nhiều hộ khẩu thường trú ở các xã, phường trong Thành phố và nhiều Tỉnh thành trên toàn quốc tới cư trú, tìm kiếm việc làm kiếm kế mưu sinh, lập nghiệp đồng hành với sự mở mang sản xuất, kinh doanh của các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp tư nhân đóng trên địa bàn Phường, thuê mướn nhân công theo thời vụ nên dẫn đến việc quản lý về mặt xã hội có phần khó khăn hơn. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đất nước, kinh tế địa phương cũng có nhiều chuyển biến, đời sống nhân dân ngày một nâng lên.

Các cấp lãnh đạo địa phương luôn quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục. Tạo điều kiện hỗ trợ nhà trường trong công tác bảo đảm ANTT, an toàn xã hội, công tác phổ cập giáo dục.

1.1.2. Sự quan tâm của cha mẹ trẻ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn sát cánh, đồng hành, hỗ trợ trong công tác xây dựng nhà trường và động viên khuyến khích nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

Phối hợp với nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra. Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ nhà trường về mọi mặt. Cùng nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của các kế hoạch.

1.2. Thực trạng của nhà trường

1.2.1. Quy mô lớp, số lượng học sinh

+ Thống kê tình hình số lớp, số học sinh năm học 2020-2021

Khối	Số học sinh	Số lớp	Bình quân số HS/lớp	Số học sinh học 2 buổi/ngày	Số lớp học 2 buổi/ngày	Ngoại ngữ				Tin học	Khuyết tật	Tuyển mới	Lưu ban
						T.Anh		T.Pháp					
						HS	Lớp	HS	Lớp				
1	261	7	37	261	7	261	7				3	255	6
2	243	6	40	243	6	243	6				3		5
3	281	8	35	44	1						3		1
4	220	6	36								1		1
5	127	3	42										
TC	1132	30	38	548	14	504	13				10		13

+ Ưu điểm:

Mỗi lớp học có cơ cấu tổ chức theo Điều lệ trường tiểu học. Số lớp của các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 được biên chế phù hợp với hạng trường.

+ Hạn chế:

- Trường chưa có điều kiện tổ chức học Anh văn từ lớp 3 đến lớp 5. Học sinh lớp 3-4-5 chưa được học 2 buổi/ngày vì thiếu phòng học.

- Trong những năm gần đây, số trẻ bị tự kỉ và tăng động dần tăng lên ở các khối lớp nên ảnh hưởng đến việc học tập chung của học sinh đại trà.

- Học sinh ở địa bàn dân cư còn nhiều hộ nghèo nên việc đầu tư, quan tâm của phụ huynh chưa đúng mực nên Học sinh chưa linh hoạt và chủ động học tập nhiều so với học sinh trong thành phố.

1.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Cán bộ, GV, nhân viên		T S	N ữ	Đ V	Trình độ						Chuẩn nghề nghiệp				GV dạy giỏi các cấp				
					Chuyên môn			L L	Q L	N	Tin học	T	K	Đ	C Đ	Tr ườ ng	T. ph ổ	Tỉnh	Quốc gia
					T C	C Đ	Đ H	C T	G D	N									
Hiệu trưởng		1	1	1			1	1	1	1		1							
P.Hiệu trưởng		2	2	2			2	2	1	2	2		2						
Giáo viên		38	35	15		4	34			36	38	2	33	1		29	9	0	0
Tr on g đó	Tiểu học	33	33	14		1	32			31	33	2	30	1		26	8	0	0
	Thể dục	2	1	1		1	1			2	2		1			1	1		
	Âm nhạc	1					1			1	1		1			1			
	Mĩ Thuật	1				1				1	1		1			1			
	Tin học																		
	TPT	1	1			1				1	1								
NN																			
Nhân viên		5	5	2	3	1	1			1	5								
Cộng		46	43	20	3	5	38			40	46	2	36	1		29	9	0	0

+Ưu điểm:

- Tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên dân chủ, đoàn kết, nhiệt tình, tận tụy với công việc cùng nhau đưa chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Nhà trường chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ giáo viên nên còn thụ động trong phân công, bố trí công tác.

+ Hạn chế:

- Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, giáo dục học sinh trong thời kỳ đổi mới; một số giáo viên còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, thiết kế bài giảng điện tử, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức tiết dạy.

- Nhà trường chưa được chủ động tuyển chọn cán bộ giáo viên nên còn thụ động trong phân công, bố trí công tác.

1.2.3. Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và kết quả chăm sóc giáo dục

a) Thực hiện chương trình giáo dục:

- Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ GV và phương hướng nhiệm vụ năm học bảo đảm với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Phân công CB-GV-NV thực hiện tốt quản lý hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp, bảo đảm đúng quy định của ngành, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS theo kế hoạch kiểm tra nội bộ. Nhà trường lập sổ theo dõi chất lượng giáo dục HS các khối qua các kỳ kiểm tra.

- Sau mỗi học kỳ, nhà trường đều tổ chức rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra để có biện pháp thực hiện tốt các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh.

- Các biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định.

- Hằng năm, nhà trường có HS xếp loại hoàn thành chương trình lớp đạt trên 99,5%.

- Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

b) Kết quả giáo dục của nhà trường năm học 2019-2020:

* Chất lượng học tập các môn học

Môn học	T.Số HS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tiếng Việt	1157	840	72.6	305	26.4	12	1.0
Toán	1157	917	79.3	235	20.3	5	0.4
Khoa học	380	295	77.6	85	22.4		
L.sử-Đ.lý	380	270	71.1	110	28.9		

Đạo đức	1157	669	57.8	488	42.2		
TN -XH	777	471	60.6	306	39.4		
Â.nhạc	1157	558	48.2	599	51.8		
Mĩ thuật	1157	558	48.2	599	51.8		
T.công-K.thuật	1157	635	54.9	522	45.1		
Thể dục	1157	615	53.2	542	46.8		
Tiếng Anh	483	338	70.0	133	27.5	12	2.5
Tin học							

* Hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất

Năng lực	T.Số HS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự quản, tự phục vụ	1157	813	70.3	342	29.6	2	0.17
Hợp tác	1157	802	69.3	353	30.5	2	0.17
Tự học, tự giải quyết VĐ	1157	798	69.0	357	30.9	2	0.17
Phẩm chất							
Chăm học, chăm làm	1157	806	69.7	349	30.2	2	0.17
Tự tin, trách nhiệm	1157	815	70.4	340	29.4	2	0.17
Trung thực, kỉ luật	1157	838	72.4	317	27.4	2	0.17
Đoàn kết, yêu thương	1157	891	77.0	264	22.8	2	0.17

Hoàn thành chương trình lớp học: 1143 HS/ **98.8%**

Hoàn thành chương trình tiểu học: : 251 HS/ **100%**

Học sinh được khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện: 901 HS/ **77.9%**

+ **Ưu điểm :**

Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; có kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu. Phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập và rèn

luyện, học sinh khuyết tật hòa nhập đạt hiệu quả. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học và khen thưởng cuối năm đạt kết quả cao, đáp ứng được mục tiêu giáo dục hiện nay.

+ Hạn chế:

Nhiều học sinh điều kiện gia đình còn khó khăn, ít quan tâm đến công tác giáo dục, học tập và vài học sinh khả năng tiếp thu bài chậm, trí nhớ kém nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng học tập của học sinh.

1.2.4. Cơ sở vật chất; thư viện; thiết bị, đồ dùng dạy học

Nội dung	Số lượng	Ghi chú
I. Cơ sở vật chất		
1. Phòng học	22/30 lớp	
Số phòng học	22	
Phòng học kiên cố	22	
Phòng học bán kiên cố	0	
Phòng học tạm	0	
Phòng học nhờ	0	
Số điểm trường	2	
2. Điểm trường		
Số điểm trường	2	
Tổng diện tích đất	3213.1m ²	
Diện tích sân chơi , bãi tập	1681.9 m ²	
Diện tích phòng học	1341.1m ²	
Diện tích thư viện	50 m ²	
Diện tích nhà đa năng		
Diện tích phòng khác (bếp...)	140 m ²	
II. Thiết bị dạy học tối thiểu		
Khối lớp 1	10 bộ	
Khối lớp 2	4 bộ	

Khối lớp 3	4 bộ	
Khối lớp 4	3 bộ	
Khối lớp 5	3 bộ	
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	0	
Tivi	16	
Cát xét	3	
Đầu Video / đầu đĩa		
Máy chiếu	4	
Amplify, đầu lọc	2	
Thiết bị khác		
III. Thư viện		
Sách giáo khoa	11701	
Sách thiếu nhi	446	
Sách tham khảo	105	
Tài liệu khác	2225	

+ Ưu điểm:

- Hàng năm thư viện được bổ sung tranh ảnh, ĐDDH giáo viên tự làm hằng năm. Các thiết bị dạy học và ĐDDH tự làm được khai thác sử dụng phục vụ dạy học hiệu quả.

- Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

+ Hạn chế:

- Nhà trường có 30 bộ thiết bị dạy học tối thiểu dành cho 30 lớp được trường giao cho giáo viên sử dụng và bảo quản tại lớp. Tuy nhiên do đã sử dụng quá lâu (10 năm) nên đã hư hỏng.

- Nhà trường chưa có phòng Hội đồng, phòng bảo vệ, phòng thiết bị.

- Nhà trường còn thiếu phòng học nên học sinh chưa được học môn Tiếng Anh, môn Tin học; trang thiết bị, đồ dùng dạy học ở một số phòng học chức năng chưa được trang bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

1.2.5. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Nhà trường quản lý, sử dụng có hiệu quả tài chính của đơn vị, có sổ quản lý tài sản được cập nhật kịp thời cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng đầy đủ và bố trí, sắp xếp khoa học, khai thác có hiệu quả trong việc phục vụ các hoạt động giáo dục. Hàng năm, với nguồn ngân sách được cấp, nhà trường đã thực hiện việc thu chi cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo nội bộ đúng nguyên tắc tài chính. Trường thực hiện thu chi hiệu quả, tiết kiệm nên hằng năm đều có thu nhập tăng thêm cho CB-GV-NV. Trong 5 năm liên tiếp không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

+ Ưu điểm:

- Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định, khoa học.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

- Trong 5 năm liên tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến quản lý tài chính, hành chính theo kết luận đánh giá của thanh tra.

+ Hạn chế:

Nhà trường nằm trong vùng trũng nên một số hồ sơ lưu trữ ở tầng trệt bị hư hỏng do lũ lụt xảy ra.

1.2.6. Quan hệ giữa nhà trường, địa phương, các đoàn thể và xã hội

- Nhà trường luôn tham mưu với các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch hoạt động của nhà trường.

- Nhà trường đã thực hiện tốt Quy chế phối hợp với địa phương về xây chăm sóc giáo dục học sinh. Bên cạnh đó nhà trường và công đoàn cơ sở luôn phối hợp tốt trong việc triển khai và thực hiện các nghị quyết.

- Trong các năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh và mạnh thường quân.

+ Ưu điểm:

Nhà trường đã thực hiện tốt việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục HS. Nhà trường đã có sự liên kết chặt chẽ với CMHS, với Ban đại diện CMHS trong công tác giáo dục và luôn chủ động tham mưu, huy động nguồn lực hỗ trợ từ địa phương và các ban ngành trong việc xây dựng CSVC nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp.

+ Hạn chế:

Việc phối hợp với các ban ngành đoàn thể ngoài nhà trường để tổ chức tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, pháp luật cho học sinh còn ít.

BẢNG PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG (SWOT)

Để có cơ sở xác định các mục tiêu chiến lược và đưa ra những giải pháp thực hiện, nhà trường sử dụng phương pháp SWOT để phân tích điểm mạnh (Strengths-S), điểm yếu (Weaknesses-W), thời cơ (Opportunities-O), thách thức (Threats-T) của môi trường liên quan như sau:

Môi trường bên trong	
Điểm mạnh (S)	Điểm yếu (W)
- Trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục được trang bị hiện đại, đáp ứng yêu cầu bước đầu. - Đội ngũ BGH đầy đủ, từ đạt chuẩn trở lên. - Các tổ trưởng chuyên môn đều có năng lực và kinh nghiệm. - Việc đổi mới PPDH, nhất là ứng dụng CNTT đang được đẩy mạnh.	- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học 2 buổi/ ngày tối thiểu hiện nay. Hiện đang thiếu 08 phòng học (30 lớp). Các phòng phục vụ giáo dục, phòng học chức năng chưa có. Phòng Đội, y tế, kế toán, giáo viên phải dùng chung phòng; trường không có nhà bảo vệ; nhà vệ sinh thì thấp không rút nước trong mùa mưa; sân trường thấp, nước

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo đa chiều, kịp thời, tinh gọn. - 100% GV nhà trường biết sử dụng mạng để trao đổi thông tin với BGH nhà trường. Nhà trường có hệ thống máy tính nối mạng cho BGH, kế toán, Đội ... làm việc và trao đổi thông tin với cấp trên. Trường có Wifi cho GV sử dụng. - Có lực lượng Ban đại diện CMHS và 1 số nhà hảo tâm nhiệt tình, quan tâm đến giáo dục, ủng hộ kinh phí cho trường trong các hoạt động như: thi trang trí lớp, thi HSG, thi viết chữ đẹp hoặc ủng hộ CSVN cho trường như: Làm sân khấu, mua tủ bán trú, cây treo khăn, trồng đội, ... Trường có quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm được PGD duyệt và kiểm tra chứng từ.	rút chậm trong mùa mưa lũ nên thường gây lụt lội. - Nguồn kinh phí huy động ngoài ngân sách có nhưng mới chỉ tập trung vào 1 số ít phụ huynh có tâm huyết chứ chưa huy động được số đông. - Trường có 2 điểm trường, số lớp 1 buổi là 16/30, gây khó khăn, bất tiện cho việc đáp ứng các hoạt động giáo dục trong việc tổ chức các tiết HDNK, SHTT. - Một số giáo viên ngại đổi mới, chưa có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, vẫn còn lúng túng trong đổi mới PPDH, chưa khai thác tối đa nguồn lực CNTT. - Một bộ phận không nhỏ HS sống ở khu vực Đồng Muối đời sống rất khó khăn, sau giờ học phải làm thêm nhiều việc để giúp gia đình nên ít quan tâm đến học hành; Tỷ lệ HS yếu phải kiểm tra bổ sung hàng năm khoảng 1.7% trong đó có 1 số HS có nguy cơ bỏ học. - Cơ sở vật chất còn thiếu phòng học nên học sinh từ khối 3-4-5 chưa được học các môn tự chọn như Anh văn, tin học.
Môi trường bên ngoài	
Thời cơ (O)	Thách thức (T)

- Phòng GDĐT, cấp ủy, UBND địa phương rất quan tâm, hỗ trợ. - CNTT phát triển tạo được môi trường thông tin đa chiều, phong phú, tạo điều kiện tốt cho việc ứng dụng đổi mới công tác quản lý và hoạt động dạy học. - Các chủ trương tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên đã có những tác động tích cực. - Các tổ chức đoàn thể xã hội, CMHS có nhiều hỗ trợ cho hoạt động nhà trường.	- Giai đoạn 2021 – 2025 là những năm đầu tiên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 nên nhà trường chưa có nhiều kinh nghiệm về triển khai và thực hiện. Cơ sở vật chất (thiếu phòng học) chưa đáp ứng được yêu cầu của việc thực hiện chương trình mới. - Địa bàn trường đóng thuộc khu vực vùng ven, đang trong quá trình đô thị hóa, đa số học sinh nghèo, gia đình kinh tế khó khăn. - Những hiện tượng tiêu cực của xã hội đã có tác động xấu đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.
---	---

PHẦN 2

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN ĐẾN 2030

I. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cơ bản

1. Tầm nhìn

- Là ngôi trường có chất lượng cao của thành phố Nha Trang, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em, là nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

- Đến năm 2025 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường dạy và học thân thiện, sáng tạo, năng động, có chất lượng giáo dục cao nhằm giúp học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình.

3. Các giá trị cơ bản

- o Tinh thần đoàn kết
- o Tính trung thực
- o Tinh thần trách nhiệm
- o Tính sáng tạo
- o Sự hợp tác
- o Tư duy độc lập, sáng tạo
- o Dân chủ, kỉ cương
- o Khát vọng vươn lên

II. Mục tiêu kế hoạch chiến lược

1. Mục tiêu chung:

1. Mục tiêu chung:

- Triển khai thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, phát huy quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường gắn với trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với

gia đình-nhà trường-xã hội. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của đơn vị.

- Tăng cường công tác an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong nhà trường; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng quy chế phối hợp giữa gia đình-nhà trường-xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng chống đuối nước cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; không chạy theo thành tích. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát trong công tác điều hành, quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm đảm bảo vệ sinh, an toàn, chất lượng.

- Nâng cao chất lượng giáo dục học sinh khuyết tật; tạo cơ hội thuận lợi để các em có hoàn cảnh khó khăn về học được tiếp cận giáo dục; Quán triệt cho cán bộ, giáo viên thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu phát triển giáo dục

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD và ĐT, điều chỉnh nội dung dạy học theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh. Thực hiện chương trình thay sách giáo khoa mới mà Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.

- Coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Người

phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

- Áp dụng hình thức trang trí lớp học theo mô hình trường học mới; tiếp tục áp dụng những phương pháp dạy học mới đã được tập huấn vào giảng dạy.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

Cụ thể:

Về phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, loại hình giáo dục

Giai đoạn	Hạng trường	Tổng số lớp	Tổng số học sinh	Học 2 buổi/ ngày		Ngoại ngữ				Tin học	
						T.Anh		T.Pháp			
				Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
2021-2023	1	30	1150	14	46.7	540	47.7				
2024-2025	1	30	1150	30	100	1150	100			1150	100

Về chất lượng giáo dục:

- Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD và ĐT, điều chỉnh nội dung dạy học theo đối tượng học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực của học sinh. Thực hiện chương trình thay sách giáo khoa mới mà Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.

- Coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho HS.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá xếp loại học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn.

- Áp dụng hình thức trang trí lớp học theo mô hình trường học mới; tiếp tục áp dụng những phương pháp dạy học mới đã được tập huấn vào giảng dạy.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

2.2 Về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Giai đoạn (hoặc năm)	Số học sinh	Duy trì sĩ số	Phổ cập GD	Hoàn thành chương trình lớp học		Chưa hoàn thành chương trình lớp học		Hoàn thành chương trình tiểu học		
				Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số học sinh đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ %
2021-2023	1150	100%		1140	99.1	10	0.9	215	215	100
2024-2025	1150	100%		1145	99.5	5	0.5	215	215	100

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng, có tư tưởng, phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà trường. Cụ thể:

+ Đối với cán bộ quản lý: Tiếp tục nâng cao trình độ quản lý (quản lý nhà nước), trình độ chính trị (Cao cấp chính trị); nâng chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng cuối năm đạt xuất sắc.

+ Đối với giáo viên: 90% GV đạt trình độ đại học, 100% GV đủ trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 75% giáo viên có chứng chỉ về ngoại theo khung năng lực ngoại ngữ, 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên, trong đó 50% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về chuyên môn nghiệp vụ; không có giáo viên xếp loại trung bình; trên 80% giáo viên dạy giỏi cấp trường, trên 20% giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

Giai đoạn	CB,G V,NV	TS	Nữ	Đ V	Trình độ							Chuẩn nghề nghiệp				GV dạy giỏi các cấp			
					Chuyên môn			L	Q	N	Ti	T	K	Đ	C	Trư	T.	Tinh	Q
					TC	CĐ	ĐH	L	L	N	n								
2021-2023	Hiệu trưởng	1	1	1			1	1	1	1	1	1							
	P.Hiệu trưởng	2	2	2			2	2	2	2	2	2							
	Giáo viên	37	34	16			37	1		37	37	7	30			34	6	1	
	Nhân viên	5	5	3		3	2			5	5								
2024-2025	Hiệu trưởng	1	1	1			1	1	1	1	1	1							
	P.Hiệu trưởng	2	2	2			2	2	2	2	2	2							
	Giáo viên	38	34	18			38	1		38	38	9	29			35	6	1	
	Nhân viên	5	5	3		3	2			5	5								

2.4. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm đáp ứng đủ nhu cầu thiết bị phục vụ cho việc đổi mới chương trình 2018.

Xây dựng trường đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và trong công tác quản lý.

Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2025. Xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao. Cụ thể:

Nội dung	Năm học
----------	---------

	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
1. Cơ sở vật chất					
Số phòng học	22	22	22	30	30
Phòng học kiên cố	22	22	22	30	30
P. học bán kiên cố	0	0	0	0	0
Phòng học tạm	0	0	0	0	0
Phòng học nhờ	0	0	0	0	0
Số điểm trường	2	2	2	2	2
2. Điểm trường, diện tích					
Số điểm trường	2	2	2	2	2
Tổng diện tích đất	3213.1m ²	3213.1m ²	3213.1m ²	3600m ²	3600m ²
DT sân chơi, bãi tập	1681.9m ²	1681.9m ²	1681.9m ²	1800 m ²	1800 m ²
Diện tích phòng học	1341.1m ²	1341.1m ²	1341.1m ²	1500 m ²	1500 m ²
Diện tích thư viện	50m ²	50m ²	50m ²	50m ²	50m ²
Diện tích nhà đa năng	0	0	0	100 m ²	100 m ²
DT phòng khác	140m ²	140m ²	140m ²	140 m ²	140 m ²
II. Thiết bị dạy học tối thiểu					
Khối lớp 1	10 bộ	10 bộ	10 bộ	10 bộ	10 bộ
Khối lớp 2	4 bộ	8 bộ	8 bộ	10 bộ	10 bộ
Khối lớp 3	4 bộ	8 bộ	8 bộ	10 bộ	10 bộ
Khối lớp 4	3 bộ	8 bộ	8 bộ	10 bộ	10 bộ
Khối lớp 5	3 bộ	8 bộ	8 bộ	10 bộ	10 bộ
Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập	0	0	0	40	40
Tivi	16	20	22	24	26
Cát xét	3	4	4	4	4
Đầu Video / đầu đĩa					
Máy chiếu	4	5	6	6	7
Amplify, đầu lọc	2	2	2	2	2
Thiết bị khác					
III. Thư viện					

Sách giáo khoa	11701	11800	11850	12000	12500
Sách thiếu nhi	446	450	500	500	600
Sách tham khảo	105	120	150	200	300
Tài liệu khác	2225	2300	2500	2500	2800

2.5. Nguồn lực tài chính

Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh thường xuyên phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi các khoản thu hộ của ban đại diện cha mẹ học sinh đúng theo Thông tư 55/TT-BGDĐT. Công văn số 1620/BGDĐT - KHTC11/5/2020, của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội.

2.6. Hệ thống thông tin

Tiếp tục triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy. Xây dựng, trang Web, thư viện điện tử... của trường góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc. Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin

2.7. Quan hệ với cộng đồng

Tranh thủ huy động mọi nguồn nhân lực, vật lực, tài lực trong và ngoài nhà trường để đầu tư cho việc phát triển nhà trường.

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Phát triển hoạt động giáo dục

1.1. Phát triển giáo dục

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy

sức mạnh toàn diện của tập thể Hội đồng sư phạm với sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục phẩm chất và kỹ năng của học sinh. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh theo thông tư 27/2020/TT-BGDĐT: Quy định đánh giá học sinh tiểu học từ 20/10/2020.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể gắn lý thuyết với thực tiễn để giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản và cần thiết.

Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho đội ngũ giáo viên trong nhà trường.

1.2. Đảm bảo chất lượng

1.2.1. Các điều kiện đảm bảo chất lượng

Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên giảng dạy, sắp xếp và bố trí đủ giáo viên giảng dạy, đảm bảo đủ cơ cấu các loại hình giáo viên (Mỹ thuật, Anh văn, Âm nhạc, Thể dục, Tin học) trong nhà trường.

Đảm bảo đủ các phòng học 2 buổi/ngày, có đủ phòng chức năng và công trình hỗ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công chuyên môn, bố trí vị trí việc làm hợp lý, phát huy được năng lực, sở trường của từng thành viên trong Hội đồng sư phạm của nhà trường.

1.2.2. Các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng

Thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 theo quy định; dạy theo chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên bằng nhiều hình thức. Tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, tham gia đầy đủ các lớp nghiệp vụ trong hè; dự giờ thao giảng trong cụm chuyên môn, trong nhà trường và trong tổ chuyên môn, tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp ...

Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường và giáo viên có tay nghề còn yếu. Phân đầu trên 80% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt; 20% giáo viên chuyên môn đạt khá; không có giáo viên đạt yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động nhằm phát huy tối đa năng lực học tập và sáng tạo của người học.

Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu giáo dục đã đề ra như:

+ Đối với học sinh: Huy động trẻ ra lớp 1 đảm bảo 100%, học sinh hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, học sinh đạt các giải trong các kỳ thi ...

+ Đối với giáo viên: thực hiện đầy đủ các chuyên đề, hội giảng, thao giảng, các phong trào thi GV giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và các phong trào thi đua khác do nhà trường và cấp trên tổ chức.

1.2.3. Các hoạt động đảm bảo chất lượng

Thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch giáo dục.

Duy trì giữ vững kết quả công tác phổ cập giáo dục Tiểu học trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kỹ năng tuyên truyền cho các bậc phụ huynh và cộng đồng các chủ trương về giáo dục do Đảng và nhà nước chỉ đạo.

1.2.4. Hoạt động tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục

- Công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường cần thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Tiểu học.

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Hoàn thành báo cáo tự đánh giá và mã hóa minh chứng, xếp minh chứng theo tiêu chuẩn.

- Hằng năm thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, nâng dần số lượng tiêu chí đạt.

2. Phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng, có tư tưởng, phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà trường. Cụ thể:

+ Đối với cán bộ quản lý: Tiếp tục nâng cao trình độ quản lý (quản lý nhà nước), trình độ chính trị (Cao cấp chính trị); nâng chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng và phó hiệu trưởng cuối năm đạt xuất sắc.

+ Đối với giáo viên: 90% GV đạt trình độ đại học, 100% GV đủ trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 75% giáo viên có chứng chỉ về ngoại theo khung năng lực ngoại ngữ, 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại khá trở lên, trong đó 50% giáo viên được xếp loại xuất sắc; 100% giáo viên được xếp loại khá, tốt về chuyên môn nghiệp vụ; không có giáo viên xếp loại trung bình; trên 80% giáo viên dạy giỏi cấp trường, trên 20% giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

+ Cử thêm 2 giáo viên cốt cán đi học bồi dưỡng lí luận chính trị và quản lí giáo dục.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học

Xây dựng trường đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và trong công tác quản lí.

Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2025. Xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

4. Nguồn lực tài chính

Tuyên truyền, vận động phụ huynh học sinh thường xuyên phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi các khoản thu hộ của ban đại diện cha mẹ học sinh đúng theo Thông tư 55/TT-BGDĐT. Công văn số 1620/BGDĐT - KHTC11/5/2020, của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội.

5. Hệ thống thông tin

Tiếp tục triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, giảng dạy. Xây dựng, trang Web, thư viện điện tử... của trường góp phần nâng cao chất lượng quản lí, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc. Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin

6. Quan hệ với cộng đồng

Tranh thủ huy động mọi nguồn nhân lực, vật lực, tài lực trong và ngoài nhà trường để đầu tư cho việc phát triển nhà trường.

PHẦN 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

I. Tổ chức thực hiện

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Phước Long 2 giai đoạn 2021 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Niêm yết công khai Kế hoạch tại bản tin trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2023:

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

- Xây dựng các mục tiêu cụ thể, kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

- Trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

- Xây dựng Thư viện đạt thư viện chuẩn.

- Tích cực bồi dưỡng và tập huấn cho giáo viên về chuyên môn cũng như về chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 để giáo viên chủ động khi vận dụng vào giảng dạy năm học. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 2 từ năm 2021 – 2022; Lớp 3 từ năm 2022 – 2023.

- Mua sắm mới đồ dùng dạy học cho giáo viên lớp 1,2,3.

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên giảng dạy, sắp xếp và bố trí đủ giáo viên giảng dạy, đảm bảo đủ cơ cấu các

loại hình giáo viên (Mỹ thuật, Anh văn, Âm nhạc, Thể dục, Tin học) trong nhà trường.

Giai đoạn 2: Từ năm 2024 - 2025:

- Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

- Giữ vững và phát huy xây dựng nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Bảo đảm 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Bồi dưỡng đội ngũ: 100% giáo viên có trình độ Tiếng Anh A2, Tin học cơ bản. 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn (Đại học), tập huấn bồi dưỡng đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bảo đảm 100% trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng dạy học cho giáo viên các khối lớp.

- Đảm bảo đủ các phòng học 2 buổi/ngày, có đủ phòng chức năng và công trình hỗ trợ; trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

- Bổ sung hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học theo đúng mục tiêu, tiến độ kế hoạch chiến lược đã xây dựng.

- Tiếp tục bồi dưỡng và tập huấn cho giáo viên về chuyên môn cũng như về chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 4 từ năm 2023 – 2024; Lớp 5 từ năm 2024 – 2025.

Tầm nhìn đến năm 2030:

- Trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- Tiếp tục bổ sung trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ tốt các hoạt động dạy học, giáo dục.

- Hoàn thiện 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trình độ đại học, có đầy đủ chứng chỉ Tiếng Anh, Tin học theo yêu cầu).

- Củng cố và duy trì bền vững các danh hiệu đạt được, tiếp tục xây dựng, điều chỉnh bổ sung mục tiêu, kế hoạch của nhà trường phù hợp với tình hình mới.

3. Quy định trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân

3.1. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

3.2. Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

3.3. Các tổ chức đoàn thể

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

3.4. Tổ trưởng chuyên môn

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện

3.5. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

3.6. Học sinh và cha mẹ học sinh

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

II. Giám sát và đánh giá kết quả

1. Nhà trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng giám sát; quy định nội dung và quy trình tổ chức giám sát giao cho ban thanh tra nhân dân của nhà trường và Hội đồng liên tịch của nhà trường có nhiệm vụ tổ chức giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch theo lộ trình đã được đề ra.

2. Đánh giá mức độ đạt được theo chỉ tiêu đề ra. Kết thúc năm học, sẽ tiến hành tổ chức đánh giá kế hoạch theo nhiệm vụ đã được phân công.

III. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với UBND thành phố:

Thành phố có kế hoạch đầu tư kinh phí để xây thêm phòng học, phòng làm việc cho nhà trường để hoàn thành yêu cầu của chương trình GDPT năm 2018.

2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Quan tâm đầu tư kinh phí theo lộ trình để xây dựng cơ sở vật chất. Hàng năm Phòng GD-ĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

3. Đối với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương

Giúp đỡ cho nhà trường công tác an toàn, ANTT trong khu vực để bảo đảm môi trường trong sạch – thân thiện.

Tăng cường vận động nhân dân trong địa bàn quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 của Hội đồng trường Trường Tiểu học Phước Long 2, các tổ chức, cá nhân căn cứ theo chức trách, nhiệm vụ được phân công để xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch ngắn hạn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của kế hoạch chiến lược. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân trong nhà trường phản ánh để Hội đồng trường nghiên cứu, điều chỉnh.

Trường TH Phước Long 2 sẽ chuyển tải những mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xác định như trên thành những kế hoạch cụ thể cho từng năm học, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển trường TH Phước Long 2 giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- UBND phường Phước Long (b/c);
- Ban đại diện CMHS (p/h);
- Các bộ phận: thực hiện;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Thu Hiền

DUYỆT CỦA PHÒNG GD-ĐT THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Trần Nguyên Lập